

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 09/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiêng

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2025/HSST ngày 12/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXX-HS ngày 02/7/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2025/HSST-QĐ ngày 13/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn S**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1981, tại tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: số nhà 75, tổ dân phố 8, phường H, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trương Tiến D và bà Trần Thị C (Đã chết); Có vợ: Phạm Lệ H (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 42/2016/HSST ngày 17/5/2016, Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ căn cứ khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt Trương Văn S 04 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 209/GCN ngày 30/8/2019, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 20/01/2025, Trương Văn S thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ cổng khách sạn Mường Thanh thuộc tổ 21, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Đến đầu bản X, S bảo người lái xe ôm đứng đợi ở đó, còn S đi bộ theo đường dân sinh vào trong bản thì gặp một người đàn ông không quen biết và đã hỏi mua được một gói ma túy gồm 163 viên nén màu hồng để trong một túi zip màu xanh với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, S cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi ra chỗ người lái xe ôm để về nhà. Về đến nhà, S đã cất giấu gói ma túy vào trong hộp sắt để trên sàn nhà trong phòng ngủ của S. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày S đã lấy ra 07 viên nén màu hồng rồi dùng mảnh nilon màu hồng gói lại và cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người, còn lại 156 viên nén màu hồng S cất vào chỗ cũ như đã nêu trên. Hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/01/2025, S đi bộ ra khu đồi gần nhà thuộc tổ 8, phường H, thành phố Điện Biên Phủ để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an phường H phối hợp với Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn S tại số nhà 75, tổ 8, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 túi zip màu xanh bên trong chứa 156 viên nén màu hồng để trong hộp sắt trên sàn nhà trong phòng ngủ tầng 2 giáp cầu thang bên trái.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 20/01/2025 đã xác định: Khối lượng 07 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ ký hiệu M1 là 0,67 gam; Khối lượng 156 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ ký hiệu M2 có khối lượng là 14,97 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 122/KL-KTHS ngày 24/01/2025 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ có ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng 15,64 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định M1: 0,48 gam; M2: 14,45 gam theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSTPĐBP ngày 11/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1- Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 14,93 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi zip màu xanh không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 - Điện Biên, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi nghị án: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/01/2025 tại khu vực tổ 8, phường H, thành phố Đ(nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, Trương Văn S có hành vi cất giấu trái phép 15,64 gam Methamphetamine trên người và tại nơi ở của mình mục đích để bản thân sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 15,64 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 15,64 gam Methamphetamine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên) truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Ngày 17/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày

30/8/2019, bị cáo chấp hành xong bản án về địa phương sinh sống. Đến nay bị cáo đã được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 14,93 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. 01 mảnh nilon màu hồng và 01 túi nilon màu xanh là vật để gói, đựng ma tuý không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép Methamphetamine và người lái xe ôm chở Trương Văn S nhưng không biết S đi mua ma tuý, cũng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để điều tra, làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Trương Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 20/01/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 14,93 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) túi nilon màu xanh.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2025)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Điện Biên Phủ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- Thi hàn án dân sự tỉnh Điện Biên;
- HSTHA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

